TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẠI TỪ** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1/2018/HNGĐST
Ngày:12/01/2018
V/V tranh chấp: HNGĐ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Hồng Mây

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Hợp và ông Trần Quang Huyền

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Loan - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Như Hảo - Kiểm sát viên.

Ngày 12/01/2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đại Từ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 342/LHST ngày 27/10/2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2017/QĐXX - ST ngày 11/12/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vương Thanh T, sinh năm 1982 - có mặt

Trú tại: xóm H, xã A, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Anh Diệp Phi S, sinh năm 1982 – vắng mặt

Trú tại: xóm H, xã A, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai và tại phiên toà nguyên đơn chị Vương Thanh T trình bày: Chị kết hôn với anh Diệp Phi S năm 2002 có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2010 chị phát hiện anh S nghiện ma túy, năm 2012 chị đưa anh S đi cai nghiện nhưng sau khi cai anh S tiếp tục sử dụng ma túy nên vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Cụ thể, do nghiện nên anh S không chịu làm ăn thường xuyên giao du với bạn nghiện, cắm xe máy và các tài sản khác của gia đình; thường xuyên bắt chị đưa tiền mua ma túy nếu chị không đưa anh S chửi mắng đánh đập chị. Tháng 9/2017 anh S đòi tiền chị không đưa nên đã đi uống rượu say về nhà

đánh và đuổi chị ra khỏi nhà. Chị về nhà mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân từ đó. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin được ly hôn với anh S.

Quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung, con lớn là Diệp Thị Huyền T, sinh ngày 09/9/2002, con nhỏ là Diệp Phương T, sinh ngày 05/2/2006. Chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung vì anh S nghiện ma túy không có nghề nghiệp và thu nhập không thể có khả năng chăm sóc và nuôi dưỡng hai con.

Về tài sản chung, nợ chung và các khoản cho vay, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh S trình bày: Anh nhất trí với lời khai của chị T về thời gian kết hôn và con chung. Về tài sản chung, nợ chung và các khoản cho vay anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng anh thừa nhận trước đây anh có nghiện ma túy, có đi cai nhưng sau đó vợ chồng chung sống bình thường, thỉnh thoảng có mâu thuẫn do anh anh nghi ngờ chị có quan hệ ngoại tình. Hai vợ chồng sống ly thân từ tháng 9/2017 do anh đi uống rượu say về không làm chủ bản thân nên đã đánh chửi chị dẫn đến chị bỏ về nhà mẹ đẻ ở.

Đến nay anh xác định vẫn còn tình cảm với vợ nên không đồng ý ly hôn. Về con chung , hiện anh làm nghề tự do thu nhập là 6.000.000đ/ tháng nên khi khi ly hôn anh S có nguyện vọng nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu chị Tâm góp phí tổn nuôi con.

Tòa án tiến hành xác minh, chính quyền địa phương cho biết: tại địa phương anh S là người nghiện ma túy đã nhiều năm, công an xã đã lập hồ sơ theo dõi và quản lý người nghiện. Việc anh S đánh vợ địa phương có biết nhưng do chị T không yêu cầu nên công an xã không lập biên bản. Hiện chị T về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 9/2017, anh T đi làm ăn ở đâu không rõ, thỉnh thoảng mới về nhà.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng chị T và anh S vẫn giữ nguyên quan điểm nên vụ án được ra xét xử công khai ngày hôm nay.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị T cho chị T được ly hôn anh S; giao hai con cho chị T nuôi dưỡng và không giải quyết phần tài sản chung, nợ chung, các khoản cho vay theo yêu cầu của hai bên đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên toà tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án ly hôn mà hai đương sự đều cư trú tại xóm H, xã A, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự tranh chấp này thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên giải quyết.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Vương Thanh T kết hôn với anh Diệp Phi S năm 2002 có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật trên cơ sở tự nguyện. Do đó xác định quan hệ hôn nhân giữa các đương sự là hợp pháp.

Nguyên nhân chính dẫn đến việc chị T có đơn xin ly hôn là do anh S nghiện ma túy không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên ngược đãi chị, đỉnh điểm của mâu thuẫn là hai vợ chồng sống ly thân từ tháng 9/2017 do anh S uống rượu say về đánh đập đuổi chị ra khỏi nhà. Chị xin ly hôn phía anh S không nhất trí. Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh S chung sống không hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài đã nhiều năm, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận đơn xin ly hôn của chị T, cho chị T được ly hôn anh S là phù hợp với thực tế và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Về con chung: hai con chung là cháu Diệp Thị Huyền T, sinh ngày 09/9/2002 và cháu Diệp Phương T, sinh ngày 05/2/2006. Hai bên đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con và đều không yêu cầu bên kia cấp dưỡng nuôi con chung. Quá trình giải quyết vụ án, hai cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ.

Hội đồng xét xử thấy: Hai bên đương sự đều có điều kiện về thu nhập để nuôi dưỡng con và đều có nguyện vọng được nuôi con chung nên giao cho mỗi người nuôi một con chung là đảm bảo quyền lợi của hai bên đương sự cũng cùng các con. Xét nên giao cháu T là con lớn cho bố trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu T còn nhỏ cho mẹ là phù hợp thực tế và Điều 81, Điều 82, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền đi lại thăm nom con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung, các khoản cho vay: Hai bên đều xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 227, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và Gia đình; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Vương Thanh T; cho chị T được ly hôn anh Diệp Phi S.

2- Về con chung:

- Giao cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung cháu Diệp Phương T, sinh ngày 05/2/2006 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

- Giao cho anh S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Diệp Thị Huyền T, sinh ngày 09/9/2002 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền đi lại thăm nom con chung.

3- Về tài sản chung, nợ chung, các khoản cho vay: Hội đồng xét xử không giải quyết.

4- Về án phí: Chị Vương Thanh T phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm vào ngân sách nhà nước (chuyển từ dự phí sang, biên lai thu số 0011944 ngày 27/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên).

Án xử công khai sơ thẩm có mặtchị T, vắng mặt anh S. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với người có mặt; kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết đối với người vắng mặt./.

Nơi nhận
- *Toà án tỉnh Thái Nguyên*
- *VKS tỉnh TN*
- *VKS H ĐT*
- *THA H ĐT*
- *Đương sự*
- *Lưu, lưu HS*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Hồng Mây

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẠI TỪ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đại Từ, ngày 12 tháng 01 năm 2018

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 8 giờ ngày 12 tháng 01 năm 2018, tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Hồng Mây

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Hợp và ông Trần Quang Huyền

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 342/LHST ngày 27/10/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vương Thanh Tâm, sinh năm 1982

Trú tại: xóm Hàng, xã An Khánh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Anh Diệp Phi Sơn, sinh năm 1982

Trú tại: xóm Hàng, xã An Khánh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên toà,kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật:

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Về áp dụng điều luật: Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 84 Luật hôn nhân và Gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. *Kết quả biểu quyết: 3/3*

2. Về quan hệ pháp luật phải giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Vương Thanh Tâm, cho chị Tâm được ly hôn anh Diệp Phi Sơn.

- Về con chung: Giao cho chị Tâm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi d□ỡng và giáo dục con chung cháu Diệp Phương Thúy, sinh ngày 05/2/2006. Giao cho anh Sơn trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi d□ỡng và giáo dục con chung là cháu Diệp Thị Huyền Trang, sinh ngày 09/9/2002. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền đi lại thăm nom con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung, các khoản cho vay: HĐXX không giải quyết.

3. Về các vấn đề khác: Về án phí sơ thẩm : Chị Vương Thanh Tâm phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

- Quyền kháng cáo: Hai bên đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. *Kết quả biểu quyết: 3/3*

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**